

Bản án số: 86/2018/HS-ST
Ngày 05-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm.

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên tòa:
Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

Lê Thị Hồng T, sinh năm 1976 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp AQ, xã AQ, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn) 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Trần Thị Ng; chồng Phạm Hồng S; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Phạm Hồng S, sinh năm 1976 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp AQ, xã AQ, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng Th và bà Nguyễn Thị B (đã chết); vợ Lê Thị Hồng T; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

+ Anh Hà Thanh Ph, sinh năm 1983; trú tại: Ấp HH, xã AH, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

+ Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1987; trú tại: Ấp AQ, xã AQ, huyện Trảng

Bàng, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1960; trú tại: Ấp AQ, xã AQ, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1978; trú tại: Ấp LH, xã LG, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 09/5/2018, Công an huyện Trảng Bàng bắt quả tang Lê Thị Hồng T đang thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức bán số đề các đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai, tỉnh Sóc Trăng và Thành phố Cần Thơ cho nhiều người khác tham gia tại nhà thuộc Ấp AQ, xã AQ, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Thu giữ 01 tờ giấy ghi số đề đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai, tiền Việt Nam 12.800.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, T và Phạm Hồng S (là chồng của T) đều khai nhận: Cả hai bắt đầu bán số đề từ tháng 12/2017 đến ngày bị bắt quả tang, mỗi ngày bán số đề cho từ 04 đến 10 người với số tiền thấp nhất là 5.000.000 đồng, cao nhất là 10.000.000 đồng. Hình thức bán số đề là T và S cùng nhận cuộc gọi và tin nhắn qua điện thoại di động của những người mua số đề gọi đến, sau đó T trực tiếp tổng hợp thành phôi đề và cùng S giữ lại thầu.

Kết quả kiểm tra tin nhắn qua điện thoại của T và S thể hiện: Ngày 09/5/2018, T và S bán số đề cho 08 người với số tiền dùng đánh bạc của đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai là 7.209.000 đồng, đài Sóc Trăng là 929.000 đồng và đài Thành phố Cần Thơ là 929.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng tạm giữ chờ xử lý.

Qua xác minh, Lê Thị Hồng T không có tài sản nên không tiến hành kê biên. Phạm Hồng S có 01 căn nhà diện tích 5m x 23m xây dựng trên thửa đất số 19 tọa lạc tại Ấp AQ, xã AQ, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, đã thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nên không tiến hành kê biên. Tuy nhiên, trước ngày mở phiên tòa sơ thẩm các bị cáo cung cấp thẻ tiết kiệm mở tại Ngân hàng Sacombank PGD Trảng Bàng số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng do bị cáo Phạm Hồng S đứng tên, đồng thời có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã An Hòa số tiền trên là tài sản chung của bị cáo T và bị cáo S.

Đối với Hà Thanh Ph, Đặng Thị Đ, Cao Văn H, Hồ Thị D, Nguyễn Tuấn L, Huỳnh Văn Tùng có tham gia mua số đề với số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên Công an huyện Trảng Bàng đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật. Riêng Phan Thanh Tr có tham gia mua số đề của T, hiện Trâm đã bỏ địa phương đi nơi khác nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh để xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Lê Thị Hồng T, Phạm Hồng S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Lê Thị Hồng T, Phạm Hồng S phạm tội “Đánh bạc”; đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo T số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo S số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử lý toàn bộ vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo S: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, các vật chứng được thu giữ, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào ngày 09/5/2018, Lê Thị Hồng T và Phạm Hồng S tổ chức bán số đề ăn thua bằng tiền cho Phan Thanh Trâm, Hà Thanh Phong, Đặng Thị Đơn, Cao Văn Hảo, Hồ Thị Đào, Nguyễn Tuấn Lộc, Huỳnh Văn Tùng với số tiền dùng đánh bạc của đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai là 7.209.000 đồng, tỉnh Sóc Trăng là 929.000 đồng và Thành phố Cần Thơ là 929.000 đồng.

Từ căn cứ nêu trên xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đối với các bị cáo là có căn cứ. Đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo S, T đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định về trật tự công cộng nên T và S phải chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, bị pháp luật

ng nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án, bị cáo T là người trực tiếp ghi số đề nên phải chịu trách nhiệm chính, bị cáo S với vai trò hỗ trợ bị cáo T ghi số đề nên chịu trách nhiệm sau bị cáo T.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nghĩ nên áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo có tài sản (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã An Hòa), có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, phạm tội ít nghiêm trọng nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] **Xử lý vật chứng:**

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số serial: 357284083971209; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI: 353032/06/368272/4; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG S7 màu vàng, số IMEI 1: 357220074427546/01, số IMEI 2: 357221074427544/01; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300, màu nâu, số se ri: 353191034646406, là tài sản của các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán số đề. Là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Tiền Việt Nam 12.800.000 (Mười hai triệu tám trăm nghìn) đồng là tiền của các bị cáo do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng T 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng S 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số serial: 357284083971209; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI: 353032/06/368272/4; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG S7, màu vàng, số IMEI 1: 357220074427546/01, số IMEI 2: 357221074427544/01; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300,

màu nâu, số sê ri: 353191034646406; Tiền Việt Nam 12.800.000 (Mười hai triệu tám trăm nghìn) đồng.

Án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo S và bị cáo T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H. Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- CA H. Trảng Bàng;
- NTG CA. H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TATN;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tài